

- *Tăng nguy cơ xuất huyết nếu dùng với thuốc chống đông (heparin, kháng vitamin K) hay chống ngưng tập tiểu cầu. Aspirin liều thấp (100-160mg/ngày) cũng có tác dụng giảm tỷ lệ tử vong cùng tác dụng Streptokinase mà không làm tăng nguy cơ xuất huyết.*

Streptokinase - Streptodornase

Hỗn hợp enzym lấy từ nuôi cấy các chủng *Streptococcus haemolyticus* khác nhau.
Enzym tuyền tụy, phân hủy protein, tiêu fibrin

Strophanthin K

Glucosid cường tim

Tên khác : Strophanthin ; Strophanthinum; Strophantina K ; Cymarine ; Strofan K

Strychnin

Dạng thuốc : Ống tiêm 1ml=1mg

Strychnin chiết xuất từ hạt Mã tiễn.

Chỉ định : Liệt thần kinh, suy nhược, chân tay bắp thịt mệt mỏi, liệt dương. Người già ốm dậy. Kích thích tiêu hóa cho người dương bệnh.

Liều dùng : Theo chỉ dẫn của thày thuốc: mỗi lần tiêm bắp thịt 1 ống, ngày tiêm 2 ống. Trong bệnh liệt dây thần kinh phải tiêm liều lảng dẩn, bắt đầu tiêm 0,002g, mỗi ngày tăng thêm 1mg, dần dần có thể tới 5mg mỗi ngày, rồi lại rút xuống mỗi ngày 2mg đến liều ban đầu.

Trẻ em dưới 2 tuổi không được dùng. Liều tối đa dùng cho người lớn 1 lần : 0,002g, 24 giờ: 0,005g. Liều tối đa với trẻ em 2 tuổi: 1 lần : 0,25mg, 1 ngày : 5mg ; 3-4 tuổi 1 lần : 0,3mg, 1 ngày : 0,6mg; 5-6 tuổi: 1 lần : 0,5mg, 1 ngày : 1mg ; 7-9 tuổi : 1 lần : 0,6-0,7mg, 1 ngày : 1,2-1,5mg ; 10-14 tuổi : 0,75mg, 1 ngày : 1,5-2mg.

Chống chỉ định : Bệnh tăng huyết áp, cứng động mạch, viêm thận cấp và mãn, viêm gan, động kinh, bệnh uốn ván, bệnh Basedow.

Sucralfat

Tên khác : Sukralfat

Dạng thuốc : Viên nén 1g (hoặc 500mg), hỗn dịch uống.

Tác dụng : Chống loét ở niêm mạc dạ dày-ruột theo cơ chế như sau: Ở môi trường acid

của dạ dày, thuốc hòa tan và chuyển thành anion, sau đó trung hợp tạo ra polyanion sucralfat, dưới dạng chất nhầy kết dính bao phủ niêm mạc dạ dày- tá tràng. Chất này gắn vào các protein mang điện tích dương ở miệng vết loét và phức hợp đó có tác dụng cố lập và bảo vệ vết loét.

Chỉ định : Loét dạ dày- tá tràng tiền triền: ngày 4 lần, mỗi lần 1 viên (uống khoảng 1/2-1 giờ trước bữa ăn và 1 viên vào khoảng 2 giờ sau bữa ăn tối). Phòng tái phát loét tá tràng ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên (1 viên vào nửa giờ trước bữa ăn sáng và 1 viên vào buổi tối như trên).

Chống chỉ định : Suy thận nặng, (do có aluminium)

Lưu ý : Tuy là lượng nhôm Al³⁺ giải phóng ở dạ dày được hấp thu rất ít, ở người suy thận mạn, nhôm có thể tích lũy ở mô não, (gây nguy cơ bệnh não). Tránh dùng thời gian dài ở người bị giảm phosphat huyết (ưu năng cận giáp nguyên phát) và coi xương loạn dinh dưỡng nhòn vitamin D). Cũng tránh dùng một số loại thuốc khác đồng thời với thuốc này như Phenytin, Warfarin, Ciprofloxacin, Digoxin (nếu cần, phải uống cách nhau ít nhất 2 giờ). 2% số người dùng có thể bị táo bón.

Tác dụng phụ : Ngoài táo bón, có thể gặp những hiểm họa: Khô miệng, buồn nôn, nôn, phát ban ó da, chóng mặt. Nếu dùng dài ngày với liều cao, có nguy cơ giảm phosphor.

Sulforgan

Dạng thuốc : Lưu huỳnh hữu cơ thiên nhiên được hấp thụ dưới dạng dầu tự nhiên chứa lưu huỳnh có:

Lưu huỳnh hữu cơ	10%
- Viên nang có	0,04g
- Thuốc dạn người lớn :	
Lưu huỳnh hữu cơ	0,14g
Ethoform	0,02g
Long não	0,10g
- Thuốc dạn trẻ em có :	
Lưu huỳnh hữu cơ	0,07g
Ethoform	0,008g
Long não	0,05g

Tác dụng : Lưu huỳnh hữu cơ thiên nhiên gần giống với lưu huỳnh tê bào.

Chỉ định : Đường hô hấp: viêm mũi nhày mủ, viêm thanh quản, viêm họng, viêm khí phế quản, viêm phế quản, kéo dài tái phát. Thấp khớp hư khớp, - Eczema. Vảy nén. Zona.